

ĐẨY MẠNH ÁP DỤNG CÁC CHUẨN MỰC KẾ TOÁN CÔNG TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG
Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh

Nhận bài ngày 8/4/2026. Sửa chữa xong 18/5/2026. Duyệt đăng 25/5/2026.

Abstract

In the system of macroeconomic and socio-economic management tools, public accounting plays a vital role as the lifeblood reflecting the allocation and utilization of the nation's financial resources. For the People's Public Security Force - a crucial armed force with unique operational characteristics - financial accounting is not merely a tool for monitoring capital flows, but also a solid foundation ensuring logistical and technical capabilities, directly serving the task of maintaining national security and social order. This paper focuses on researching the current situation and solutions to promote the application of Vietnamese Public Accounting Standards (VPS) within the People's Public Security Force.

Keywords: Accounting standards, finance, People's Police, promotion, solutions.

1. Đặt vấn đề

Trong hệ thống các công cụ quản lý vĩ mô nền kinh tế, kế toán công đóng vai trò là mạch máu thông suốt, không chỉ phản ánh thực trạng phân bổ, sử dụng nguồn lực tài chính của quốc gia mà còn là thước đo hiệu quả năng lực quản trị của bộ máy nhà nước. Đối với lực lượng Công an nhân dân (CAND) - một lực lượng vũ trang trọng yếu, mang tính chất hoạt động đặc thù và được tổ chức theo mô hình tập trung, thống nhất - công tác kế toán tài chính giữ một vị thế đặc biệt quan trọng, nó không thuần túy là công cụ ghi chép, theo dõi dòng vốn hay quyết toán ngân sách mà chính là bệ đỡ vững chắc đảm bảo tiềm lực hậu cần, trang bị kỹ thuật, phục vụ trực tiếp và kịp thời cho nhiệm vụ giữ vững an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Trước xu thế toàn cầu hóa và yêu cầu cải cách hành chính công mạnh mẽ, Bộ Tài chính Việt Nam đã từng bước ban hành và triển khai hệ thống Chuẩn mực Kế toán công Việt Nam (VPS) nhằm đồng bộ hóa ngôn ngữ tài chính quốc gia với các thông lệ quốc tế, tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Sự chuyển dịch căn bản này đặt ra một đòi hỏi khách quan và cấp bách đối với hệ thống các đơn vị dự toán, đơn vị sự nghiệp và khối doanh nghiệp an ninh thuộc bộ máy CAND. Việc đẩy mạnh áp dụng hệ thống VPS trong ngành không chỉ là nghĩa vụ tuân thủ pháp luật mà còn là giải pháp căn cơ nhằm hiện đại hóa phương thức quản lý tài chính, kiểm soát chặt chẽ từng đồng vốn ngân sách, tối ưu hóa hiệu suất sử dụng tài sản công, đồng thời chủ động ngăn ngừa triệt để các hành vi lãng phí, tiêu cực.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng áp dụng các chuẩn mực kế toán công trong Công an nhân dân hiện nay

2.1.1. Những kết quả đạt được trong áp dụng các chuẩn mực kế toán công

Đảm bảo vững chắc tiềm lực hậu cần, kỹ thuật phục vụ kịp thời nhiệm vụ chiến đấu và xây dựng lực lượng: Kết quả lớn nhất và mang ý nghĩa sống còn của công tác kế toán tài chính CAND thời gian qua là đã vận hành một cách khoa học, thông suốt nguồn vĩ mô ngân sách được Đảng, Nhà nước giao phó, bảo đảm đáp ứng đầy đủ, kịp thời mọi yêu cầu kinh phí cho các hoạt động thường xuyên

Email: nguyenhongnhung2011@gmail.com

lẫn các nhiệm vụ chiến đấu đột xuất. Kế toán tài chính trong ngành đã bám sát các mục tiêu chiến lược của Bộ Công an, thực hiện cấp phát, quyết toán và điều hòa dòng vốn một cách linh hoạt nhưng cực kỳ nghiêm túc. Từ nguồn kinh phí được hạch toán chính xác, lực lượng CAND đã triển khai đồng bộ các đề án lớn về trang bị vũ khí, khí tài quân dụng hiện đại, nâng cao năng lực chiến đấu cho các lực lượng tinh nhuệ như Cảnh sát cơ động, Cảnh sát đặc nhiệm, lực lượng An ninh mạng và phòng chống tội phạm công nghệ cao. Không chỉ dừng lại ở cấp Bộ, công tác kế toán tài chính đã thực hiện tốt vai trò phân bổ ngân sách hướng về cơ sở, ưu tiên nguồn lực cho các vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo phức tạp về an ninh trật tự, đặc biệt là đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho lực lượng Công an xã, thị trấn chính quy theo chủ trương lớn của Đảng ủy Công an Trung ương (Bộ Tài chính, 2019). Ví dụ: Trong giai đoạn cao điểm triển khai Chiến dịch cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip và xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống kế toán tài chính từ cấp Bộ đến Công an các địa phương đã chủ động kích hoạt cơ chế cấp phát, quyết toán kinh phí đặc biệt. Bộ phận kế toán đã xử lý nhanh chóng các thủ tục thanh quyết toán kinh phí mua sắm hàng chục nghìn bộ thiết bị thu nhận vân tay, máy ảnh, máy tính chuyên dụng phân bổ đến tận Công an cấp xã. Đồng thời, kế toán đã hạch toán kịp thời các khoản chi chế độ phụ cấp độc hại, chi làm đêm, làm thêm giờ cho hàng vạn cán bộ, chiến sĩ trực chiến 24/7. Sự phản ứng nhanh nhạy, chính xác của công tác kế toán trên sổ sách và dòng tiền đã góp phần quyết định đưa chiến dịch lịch sử này về đích đúng tiến độ.

Từng bước chuẩn hóa hệ thống chứng từ, tài khoản và nâng cao tính minh bạch, kỷ luật về ngân sách: Các đơn vị dự toán trong CAND đã áp dụng nghiêm túc hệ thống tài khoản kế toán hành chính sự nghiệp mới, thực hiện chuẩn hóa từ khâu lập chứng từ gốc, mở sổ sách kế toán đến việc lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán năm. Công tác quản lý tài sản công - một mảng việc phức tạp với khối lượng tài sản khổng lồ, đa dạng từ đất an ninh, trụ sở làm việc đến phương tiện chiến đấu đã được định danh, định lượng và hạch toán rõ ràng trên sổ sách kế toán. Sự minh bạch này giúp cho công tác quản trị tài chính ngành chuyển biến từ trạng thái "quản lý theo định mức thô" sang "quản lý theo hiệu quả thực tế". Việc kiểm soát chi tiêu nội bộ tại các đơn vị được thắt chặt thông qua các quy chế chi tiêu nội bộ được thảo luận công khai, dân chủ trong toàn đơn vị, từ đó triệt tiêu dần các khoản chi ngoài định mức, chi sai chế độ, góp phần thực hiện triệt để phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lực lượng vũ trang (Cao Thị Cẩm Vân, 2016).

Bước đầu ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính và liên thông dữ liệu nội bộ: Hiện nay, hầu hết các đơn vị dự toán từ cấp Bộ đến Công an cấp huyện đã xóa bỏ hoàn toàn việc ghi chép sổ sách thủ công bằng tay, thay thế bằng các phần mềm kế toán chuyên ngành do Bộ Công an ứng dụng hoặc phê duyệt ban hành. Việc luân chuyển báo cáo tài chính, số liệu quyết toán giữa Công an các địa phương về Cục Quản lý tài chính và tài sản đã được thực hiện qua mạng máy tính nội bộ bảo mật của ngành, giúp rút ngắn thời gian tổng hợp số liệu từ hàng tháng xuống còn vài ngày. Hệ thống công nghệ này bước đầu đã có sự tích hợp, kết nối dữ liệu giữa bộ phận kế toán với bộ phận quản lý tài sản, bộ phận quản lý tiền lương và bảo hiểm xã hội của cán bộ, chiến sĩ, tạo ra cơ sở dữ liệu số tương đối sạch và chính xác, làm tiền đề vững chắc cho việc ứng dụng toàn diện các chuẩn mực kế toán công (VPS) và kế toán dồn tích trong tương lai gần (Đặng Văn Thanh, 2018). Ví dụ: Trong công tác quản lý tài sản công, thông qua phần mềm quản lý tài sản liên thông với bộ phận kế toán, khi một đơn vị Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ được trang bị một xe chữa cháy hiện đại giá trị hàng tỷ đồng, thông tin về nguyên giá, năm sản xuất, đơn vị quản lý trực tiếp sẽ được cập nhật đồng thời trên cả hai hệ thống. Cuối kỳ kế toán, phần mềm sẽ tự động tính toán giá trị hao mòn lũy kế của xe mà không cần kế toán viên phải tính toán thủ công trên file Excel như trước. Khi cơ quan thanh tra hoặc lãnh đạo Bộ cần đánh giá tổng lực lượng phương tiện phòng cháy hiện có để điều động cho các phương án tác chiến quy mô lớn, hệ thống có thể kết xuất báo cáo chính xác về cả số lượng hiện vật và giá trị còn lại của tài sản chỉ trong vài phút.

2.1.2. Những tồn tại, hạn chế trong áp dụng các chuẩn mực kế toán công trong Công an nhân dân hiện nay

Xung đột giữa yêu cầu bảo mật thông tin an ninh và nguyên tắc công khai, minh bạch của chuẩn mực mới: Hạn chế lớn nhất và mang tính đặc thù cốt lõi của công tác kế toán tài chính CAND hiện nay là sự vênh nhau về mặt kỹ thuật giữa yêu cầu bảo mật thông tin ngành và các nguyên tắc công khai của Chuẩn mực Kế toán công Việt Nam (VPS). Bản chất của các chuẩn mực kế toán công mới hướng tới việc minh bạch hóa tối đa mọi dòng vốn, bóc tách chi tiết từng khoản mục tài sản, nợ phải trả và các chi phí vận hành. Tuy nhiên, trong lực lượng CAND, có những danh mục chi tiêu, mua sắm trang thiết bị đặc chủng, vũ khí khí tài hoặc các nguồn kinh phí phục vụ cho các biện pháp nghiệp vụ bí mật và điều tra phá án chuyên án đặc biệt bắt buộc phải giữ bí mật tuyệt đối theo Luật Bảo vệ bí mật nhà nước. Do chưa có một hướng dẫn bóc tách hay một “màng lọc” pháp lý trung gian thực sự đồng bộ giữa Bộ Tài chính và Bộ Công an, cán bộ kế toán tại nhiều đơn vị thường rơi vào trạng thái lúng túng khi xử lý chứng từ. Nếu hạch toán quá chi tiết theo đúng tinh thần khuôn mẫu VPS thì nguy cơ lộ lọt bí mật tác chiến chiến đấu là rất lớn; ngược lại, nếu gom số liệu quá thô để bảo mật thì lại vi phạm nguyên tắc phản ánh trung thực, rõ ràng của chuẩn mực kế toán công (Đỗ Tất Cường, 2020).

Tình trạng rời rạc, thiếu đồng bộ trong hạ tầng công nghệ thông tin và liên thông dữ liệu: Mặc dù việc ứng dụng phần mềm kế toán đã phổ biến, song hệ thống hạ tầng CNTT trong quản lý tài chính CAND nhìn chung vẫn đang ở dạng các “ốc đảo dữ liệu” độc lập, chưa đạt tới trình độ chuyển đổi số tích hợp đa chiều. Hệ thống phần mềm kế toán hiện tại chủ yếu mới chỉ giải quyết được bài toán ghi chép sổ sách tại phòng tài chính, chứ chưa có sự liên thông mang tính hệ thống với các cục nghiệp vụ quản lý hiện vật như kho quân trang, kho vũ khí, vật tư kỹ thuật, hay phòng quản lý doanh trại và đất an ninh. Sự ngắt quãng về mặt công nghệ này dẫn đến việc số liệu kế toán trên sổ sách tài chính (phản ánh theo giá trị tiền tệ) và số liệu quản lý thực tế tại các kho bãi, doanh trại (phản ánh theo hiện vật) thường xuyên có độ trễ lớn, buộc các đơn vị phải tốn nhiều thời gian và công sức để đối chiếu thủ công vào mỗi kỳ quyết toán, làm giảm đáng kể hiệu quả kiểm soát tài sản công. Ví dụ: Tại một đơn vị Công an tỉnh, khi Cục Trang bị và kho vận (Bộ Công an) cấp về một lô áo giáp chống đạn và công cụ hỗ trợ cho lực lượng Cảnh sát cơ động. Do phần mềm quản lý kho vận của đơn vị nhận và phần mềm của bộ phận kế toán tài chính không tự động kết nối dữ liệu với nhau, bộ phận kho sau khi nhập kho vật chất có thể quên hoặc chậm chuyển giao chứng từ giao nhận cho phòng tài chính. Hệ quả là trên sổ sách tài sản cố định của kế toán vẫn chưa ghi nhận tăng giá trị tài sản, trong khi thực tế hàng đã được xuất kho đưa vào sử dụng chiến đấu. Sự lệch pha này làm sai lệch báo cáo tài chính của đơn vị tại thời điểm chốt số liệu kỳ, không phản ánh đúng giá trị nguồn lực thực tế của cơ quan.

Tư duy nghiệp vụ lối mòn và sự thiếu hụt năng lực phân tích tài chính của đội ngũ cán bộ cơ sở: Một rào cản nội tại rất lớn cản trở việc đẩy mạnh các chuẩn mực mới chính là tư duy và năng lực của một bộ phận cán bộ làm công tác kế toán tài chính, đặc biệt là ở cấp Công an quận, huyện hoặc các đơn vị sự nghiệp có thu trong ngành. Do quen thuộc với cơ chế kế toán tiền gửi và kế toán tiền mặt truyền thống theo lối cũ “ghi chép, đối chiếu chứng từ và giải ngân theo dự toán khoán thờ”, nhiều kế toán viên tỏ ra ngại thay đổi khi tiếp cận với tư duy kế toán dồn tích hay xác định giá trị hợp lý của tài sản cố định theo chuẩn mực VPS. Năng lực của đội ngũ nhìn chung mới chỉ dừng lại ở mức hoàn thành các thủ tục thanh toán mang tính chất hành chính sự nghiệp thuần túy, chứ chưa có khả năng đọc hiểu sâu sắc báo cáo tài chính, phân tích xu hướng dòng tiền để đưa ra các dự báo mang tính chất kế toán quản trị, hỗ trợ đắc lực cho ban chỉ huy đơn vị trong việc ra quyết định phân bổ ngân sách một cách khoa học và tối ưu (Nguyễn Thị Hoàn, 2022).

Cơ chế kiểm soát nội bộ còn mang nặng tính hình thức, chưa chú trọng đánh giá hiệu suất sử dụng nguồn lực: Hệ thống kiểm soát nội bộ tại nhiều đơn vị dự toán trong CAND hiện nay vẫn đang vận hành theo tư duy “kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ” chứ chưa thực sự chuyển dịch sang “kiểm

toán tính hiệu quả của khoản chi". Các đợt tự kiểm tra tài chính định kỳ phần lớn tập trung vào việc rà soát xem chứng từ có đủ chữ ký, đủ con dấu, hóa đơn có hợp lệ về mặt pháp lý hay không. Cách làm mang tính bề nổi này vô tình bỏ qua việc đánh giá bản chất kinh tế của khoản chi: liệu mức giá mua sắm đó có bị thổi lên cao so với giá thị trường hay không, và tài sản sau khi mua về có phát huy tối đa công năng phục vụ chiến đấu hay lại bị đắp chiếu trong kho. Việc thiếu một cơ chế kiểm toán nội bộ dựa trên rủi ro và đánh giá hiệu suất khiến hệ thống tài chính khó phát hiện và ngăn chặn từ sớm, từ xa các hành vi lãng phí, tiêu cực ẩn giấu dưới những bộ hồ sơ chứng từ hoàn hảo về mặt thủ tục.

2.2. Giải pháp đẩy mạnh áp dụng các chuẩn mực kế toán công trong Công an nhân dân hiện nay

2.2.1. Hoàn thiện hành lang pháp lý và chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ đặc thù

Để tạo ra một bước chuyển dịch căn bản trong công tác tài chính, Cục Quản lý tài chính và tài sản (Bộ Công an) cần chủ trì rà soát, hệ thống hóa và ban hành các hướng dẫn kế toán chuyên biệt, đóng vai trò là "màng lọc" trung gian giữa Chuẩn mực Kế toán công Việt Nam (VPS) và tính chất đặc thù của lực lượng vũ trang. Bản chất của tài chính CAND bao gồm cả các hoạt động hành chính công thông thường và các hoạt động nghiệp vụ an ninh có tính bảo mật tuyệt đối. Do đó, hành lang pháp lý mới phải vừa đảm bảo nguyên tắc cốt lõi của kế toán công (như kế toán dồn tích, ghi nhận tài sản theo giá trị hợp lý, lập dự phòng rủi ro), vừa phải thiết kế được cơ chế phân loại thông tin tài chính bảo mật. Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán và biểu mẫu báo cáo cần được chia làm hai phân hệ: phân hệ thông thường áp dụng cho các hoạt động quản lý hành chính, giáo dục, y tế trong ngành (phân hệ này tuân thủ đầy đủ việc công khai theo Luật Ngân sách); và phân hệ đặc thù dành riêng cho các khoản chi chiến đấu, mua sắm vũ khí, khí tài, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ hoặc các quỹ kinh phí bảo mật phục vụ công tác điều tra phá án. Trong phân hệ đặc thù, các phương pháp mã hóa thông tin, viết tắt quy ước hoặc quản lý chứng từ gốc theo chế độ tuyệt mật phải được chuẩn hóa bằng văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm an ninh quốc gia mà vẫn chịu sự kiểm soát nội bộ nghiêm ngặt của cấp có thẩm quyền (Vũ Đức Chính, 2020). Ví dụ: Trong việc áp dụng Chuẩn mực kế toán công về "Tài sản cố định hữu hình", các tài sản thông thường như xe ô tô tuần tra công khai, máy tính văn phòng của Công an cấp huyện sẽ được trích khấu hao, theo dõi nguyên giá và công khai trên hệ thống quản lý tài sản công theo đúng quy định chung. Tuy nhiên, đối với các thiết bị phá sóng đặc chủng, hệ thống camera giám sát bí mật hoặc phương tiện nguy trang phục vụ cho Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, hướng dẫn pháp lý đặc thù của Bộ Công an sẽ quy định các tài sản này được mã hóa dưới các mã danh mục chung (ví dụ: "Thiết bị kỹ thuật loại X"). Quy trình kiểm kê, đánh giá lại giá trị hoặc thanh lý các tài sản đặc chủng này sẽ do một hội đồng chuyên trách nội bộ thực hiện, chứng từ gốc lưu giữ tại hòm tàng thư bảo mật, báo cáo tài chính gửi cấp trên chỉ hiển thị số liệu tổng hợp mà không bóc tách chi tiết tính năng hay vị trí lắp đặt nhằm tránh rò rỉ bí mật công tác chiến đấu.

2.2.2. Hiện đại hóa hệ sinh thái công nghệ thông tin và phần mềm kế toán liên thông

Trong kỷ nguyên của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và mục tiêu chuyển đổi số toàn diện trong CAND, việc áp dụng các chuẩn mực kế toán công không thể tách rời một hệ thống hạ tầng CNTT đồng bộ và bảo mật cao. Bộ Công an cần khẩn trương xây dựng và triển khai một phần mềm kế toán tập trung, chạy trên nền tảng mạng máy tính nội bộ (mạng diện rộng ngành Công an) độc lập với mạng Internet để ngăn chặn tuyệt đối nguy cơ tấn công mạng hay gián điệp mạng. Phần mềm này phải được tích hợp sẵn các thuật toán, khuôn mẫu báo cáo theo đúng Chuẩn mực kế toán công Việt Nam, cho phép tự động xử lý các bút toán dồn tích phức tạp, tự động kết chuyển số liệu từ tài khoản cấp dưới lên cấp trên theo thời gian thực (real-time). Quan trọng hơn, giải pháp công nghệ phải hướng tới sự "liên thông dữ liệu" giữa bộ phận kế toán tài chính với các bộ phận quản lý nghiệp vụ hậu cần khác như: Cục Trang bị và kho vận, Cục Hậu cần và các phòng quản lý tài sản công tại địa

phương. Sự kết nối này giúp loại bỏ tình trạng “ốc đảo dữ liệu” - nơi mà số liệu trên sổ sách tài chính lệch pha với số liệu hiện vật tại các kho vũ khí, quân trang, hay quỹ đất an ninh.

2.2.3. Đổi mới tư duy quản trị và chuẩn hóa năng lực đội ngũ kế toán viên trong Công an nhân dân

Con người luôn là nhân tố quyết định sự thành bại của mọi cuộc cải cách, đặc biệt là đối với một hệ thống mang tính kỷ luật và chấp hành nghiêm ngặt như CAND. Để đẩy mạnh các chuẩn mực kế toán công, cần phải tổ chức một chiến dịch đào tạo, tập huấn chuyên sâu mang tính chiến lược cho toàn bộ lực lượng làm công tác tài chính, từ các chủ tài khoản (Giám đốc, trưởng phòng) đến các kế toán viên trực tiếp làm nghiệp vụ. Công tác đào tạo phải hướng tới việc bỏ thói quen tư duy cũ theo lối mòn: xem kế toán chỉ là việc “thu nhận chứng từ, ghi chép sổ sách và đối phó với kiểm tra”. Chuẩn mực kế toán công mới đòi hỏi tư duy của một “Kế toán quản trị” và “Nhà quản lý tài chính”, tức là biết phân tích các chỉ số trên báo cáo tài chính, dự báo dòng tiền, đánh giá rủi ro ngân sách và tư vấn cho lãnh đạo đơn vị đưa ra các quyết định phân bổ nguồn lực tối ưu nhất. Song song với việc nâng cao trình độ chuyên môn, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện bản lĩnh đạo đức nghề nghiệp theo Sáu điều Bác Hồ dạy CAND phải được lồng ghép chặt chẽ, tạo ra những cán bộ tài chính vừa “hồng” vừa “chuyên”, có tinh thần thượng tôn pháp luật, liêm chính, bảo vệ nghiêm ngặt từng đồng tiền của ngân sách nhà nước và nhân dân đóng góp. Ví dụ: Tại Học viện Cảnh sát nhân dân hoặc các lớp tập huấn do Bộ Công an tổ chức, cán bộ kế toán sẽ không chỉ học cách hạch toán các tài khoản thu - chi đơn thuần. Họ sẽ được thực hành qua các bài tập tình huống thực tế: Phân tích báo cáo tài chính của một đơn vị sự nghiệp có thu trong ngành (ví dụ: các trung tâm dạy nghề, trung tâm sát hạch lái xe hoặc bệnh viện ngành Công an) theo chuẩn mực dồn tích để chỉ ra đơn vị đó đang hoạt động thực sự hiệu quả hay đang tiềm ẩn nợ xấu; từ đó tham mưu cho Đảng ủy, Ban Giám đốc điều chỉnh phương án thu phí, tiết kiệm chi phí vận hành, đầu tư mua sắm trang thiết bị hợp lý, tránh việc đầu tư dàn trải dẫn đến lãng phí tài sản công.

2.2.4. Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ và kiểm toán tài chính định kỳ, đột xuất

Một hệ thống chuẩn mực dù có hoàn hảo đến đâu cũng sẽ vô hiệu nếu thiếu đi cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ và nghiêm minh. Bộ Công an cần xây dựng một hệ thống kiểm soát nội bộ đa tầng, đa lớp. Tầng thứ nhất là sự tự kiểm soát giữa các bộ phận trong cùng một đơn vị (giữa thủ quỹ, thủ kho, kế toán viên và chủ tài khoản) thông qua việc phân định rõ chức năng, quyền hạn, không để một người kiêm nhiệm các công việc có tính chất xung đột lợi ích. Tầng thứ hai là công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ Công an và Phòng Tài chính Công an các địa phương. Công tác thanh kiểm tra phải chuyển dịch trọng tâm: không chỉ kiểm tra xem chứng từ có “hợp pháp, hợp lệ” về mặt thủ tục hành chính hay không (kiểm tra hình thức) mà phải đi sâu kiểm toán tính “hiệu quả, hiệu suất” của các khoản chi (kiểm tra nội dung và bản chất). Phải đánh giá xem khoản chi đó có mang lại giá trị thực tế cho công tác chiến đấu và xây dựng lực lượng hay không, giá mua sắm tài sản có phù hợp với giá thị trường hay không nhằm phát hiện và ngăn chặn từ sớm, từ xa mọi biểu hiện trục lợi, “lợi ích nhóm” hay tiêu cực trong quản lý tài chính hậu cần (Trần Thị Mai Anh, 2017). Ví dụ: Trong một đợt kiểm tra định kỳ của Thanh tra Bộ tại Công an một địa phương về việc mua sắm trang thiết bị văn phòng và công cụ hỗ trợ cho lực lượng Công an xã chính quy. Thay vì chỉ kiểm tra xem có đủ quyết định phê duyệt, đủ ba bản báo giá và hóa đơn đỏ hay không, đoàn thanh tra sẽ áp dụng các nguyên tắc ứng xử của chuẩn mực kế toán công để đối chiếu: Kiểm tra thực tế tại các Công an xã xem số thiết bị đó có được đưa vào sử dụng đúng mục đích không, hay có tình trạng đắp chiếu trong kho; đối chiếu giá mua trên hợp đồng với giá thị trường tại thời điểm mua sắm để xác định có hiện tượng thổi giá, nâng khống giá trị tài sản hay không. Nếu phát hiện sai phạm, hệ thống kiểm soát nội bộ sẽ lập tức kiến nghị xử lý nghiêm chủ tài khoản và kế toán trưởng, đồng thời đưa ra các cảnh báo rủi ro cho toàn ngành để rút.

3. Kết luận

Áp dụng và đẩy mạnh các chuẩn mực kế toán công trong CAND không đơn thuần là việc thay đổi các biểu mẫu, tài khoản hay các kỹ thuật ghi chép sổ sách kế toán đơn thuần mà là một cuộc cải cách mang tính chiến lược, chiều sâu về tư duy và phương thức quản trị tài chính công trong lực lượng vũ trang. Qua quá trình phân tích bối cảnh, thực trạng và các đặc thù ngành, có thể khẳng định rằng, việc tiệm cận và làm chủ hệ thống Chuẩn mực Kế toán công Việt Nam (VPS) là một đòi hỏi khách quan, tất yếu nhằm đồng bộ hóa ngôn ngữ tài chính của lực lượng với tiến trình đổi mới cơ chế quản lý tài chính công của quốc gia. Tiến trình này đòi hỏi sự phối hợp nhịp nhàng, quyết liệt và kiên trì, không chỉ của cơ quan quản lý tài chính chuyên trách như Cục Quản lý tài chính và tài sản mà còn của lãnh đạo Công an các đơn vị, địa phương cùng toàn thể đội ngũ cán bộ làm công tác chuyên môn. Việc triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp từ hoàn thiện thể chế pháp lý, hiện đại hóa hạ tầng CNTT liên thông, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đến thắt chặt cơ chế kiểm soát, giám sát nội bộ chính là “chìa khóa” để giải quyết hài hòa mối quan hệ biện chứng giữa tính công khai, minh bạch của chuẩn mực mới và tính cơ mật, đặc thù phục vụ chiến đấu của ngành an ninh. Khi hệ thống chuẩn mực kế toán công được vận hành một cách thực chất và đồng bộ, mọi nguồn lực tài chính, tài sản công được Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó cho lực lượng CAND sẽ được phân bổ, sử dụng một cách tối ưu, hiệu quả nhất, giảm thiểu tối đa các rủi ro lãng phí, tiêu cực và sai phạm phát sinh từ gốc. Kết quả của công cuộc đẩy mạnh các chuẩn mực kế toán công này sẽ đóng góp trực tiếp vào mục tiêu tối thượng: hiện thực hóa thắng lợi Nghị quyết số 12-NQ/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Một hệ thống tài chính công minh bạch, quản trị khoa học và liêm chính chính là bảo chứng vững chắc cho sức mạnh chiến đấu, giúp lực lượng CAND hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và bình yên cuộc sống của nhân dân trong tình hình mới.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Tài chính (2019). *Quyết định số 1299/QĐ-BTC, ngày 31/7/2019 phê duyệt đề án công bố hệ thống chuẩn mực kế toán công Việt Nam*, tr. 2.
- Cao Thị Cẩm Vân (2016). *Nghiên cứu những nhân tố ảnh hưởng đến việc xây dựng Chuẩn mực kế toán công Việt Nam trong điều kiện vận dụng Chuẩn mực kế toán công quốc tế*. Luận án Tiến sỹ Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, tr. 36.
- Đặng Văn Thanh (2018). *Đổi mới quy trình kế toán trong thời đại công nghệ số*. <https://www.tinnhanhchungkhoan.vn/doi-moi-quy-trinh-ke-toan-trong-thoi-dai-cong-nghe-so-post195781.html>, ngày 19/9/2018.
- Đỗ Tất Cường (2020). Dự báo những xu hướng thay đổi trong lĩnh vực kế toán. *Tạp chí Tài chính*, tháng 04, tr. 51.
- Nguyễn Thị Hoàn (2022). Giải pháp ứng dụng chuyển đổi số trong đào tạo và hành nghề kế toán tại Việt Nam. *Tạp chí Công thương*, số 12, tr. 39.
- Trần Thị Mai Anh (2017). Các nhân tố ảnh hưởng khi vận dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế: “bất động sản, nhà xưởng, thiết bị” vào Việt Nam. *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, số 220, tr. 35-41.
- Vũ Đức Chính (2020). Triển khai chiến lược kế toán Việt Nam: Kết quả và định hướng đến năm 2030. *Tạp chí Tài chính*, tháng 4, tr. 72.